

Số: 5031 /QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo
trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

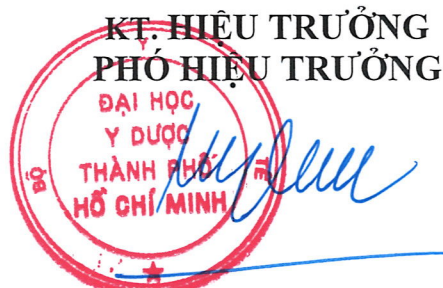
Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo cho 46 chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_{NTM}.



Vương Thị Ngọc Lan

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Quản lý Y tế; Mã số: CK 62 72 76 05

(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

PLO	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.	Tổng hợp các nguyên lý về tin học, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Y đức xã hội học, sinh học phân tử vào thực hành chăm sóc người bệnh và nghiên cứu.	X	X	
2.	Thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên y học chứng cứ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành.	X	X	X
3.	Tích hợp hiệu quả tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, nguyên tắc đạo đức, học tập suốt đời trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.	X	X	X
4.	Đánh giá hiệu quả của các chương trình y tế dựa trên dữ liệu và các tiêu chí khoa học.	X	X	X
5.	Thiết kế và triển khai các giải pháp quản lý y tế mới, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động.	X	X	X
6.	Thiết kế và triển khai được các dự án y tế.	X	X	X
7.	Cam kết với việc cải thiện sức khỏe cộng đồng thông qua các giải pháp quản lý y tế bền vững.	X	X	X

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vương Thị Ngọc Lan

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II

Chuyên ngành: Quản lý Y tế; Mã số: CK 62 72 76 05

(Kèm theo Quyết định số 5031 /QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên học phần	Số	Số	Phân bố theo TC	
		Tín chỉ	ĐVHT	Lý thuyết	Thực hành
I. CÁC MÔN CHUNG: 10 TC					
1.	Tin học nâng cao	2	3	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy	2	3	1	1
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	3	1	1
4.	Sinh học phân tử	2	3	2	0
5.	Y đức	2	3	2	0
II. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 6 TC					
1.	Tổ chức-Quản lý y tế	3	4,5	1	2
2.	Theo dõi, lượng giá chương trình, hoạt động y tế	3	4,5	1	2
III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 48 TC					
PHẦN HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 36 TC					
1.	Khoa học hành vi giáo dục sức khỏe	3	4,5	2	1
2.	Dịch tễ học nâng cao	3	4,5	1	2
3.	Sức khỏe dân số	3	4,5	2	1
4.	Quản lý dự án	3	4,5	1	2
5.	Kinh tế y tế	3	4,5	2	1
6.	Quản lý bệnh viện	3	4,5	1	2
7.	Phân tích hệ thống y tế	3	4,5	0	3
8.	Chính sách y tế	3	4,5	1	2
9.	Quản lý nguồn nhân lực	3	4,5	1	2
10.	Quản lý dịch vụ sức khỏe	3	4,5	1	2
11.	Quản lý tài chính y tế	3	4,5	2	1
12.	Quản lý chất lượng bệnh viện	3	4,5	1	2
PHẦN HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 12 TC (chọn 4 học phần)					
13.	Dịch tễ học ứng dụng	3	4,5	2	1
14.	Nghiên cứu định tính	3	4,5	2	1
15.	Y học chứng cứ	3	4,5	2	1
16.	Thiết kế và phân tích thống kê cho NCKH	3	4,5	2	1
17.	Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	3	4,5	2	1
18.	Sức khỏe môi trường	3	4,5	2	1
19.	Dân số và phát triển	3	4,5	2	1
20.	Nâng cao sức khỏe	3	4,5	2	1
21.	Tiếp thị xã hội và công tác xã hội	3	4,5	2	1
22.	Lập kế hoạch chiến lược	3	4,5	1	2
IV. LUẬN VĂN: 6 TC					

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Y DƯỢC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Vương Thị Ngọc Lan